CTCP Dược phẩm TW 25 (UPCOM: UPH)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	10,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	12.2%	-31.8%	3.1%

ROE (2023): 1.5% | +/- YoY ▲ 0.1%

DT thuần (Q1/24): 29.6 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 10.6 ▼ 26.4% | YoY ▲ 0.40 ▲ 1.4%

DT thuần (2023): 140 tỷ VNĐ | YoY ▼ 10.0 ▼ 6.7%

LN gộp (Q1/24): 4.28 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.84 ▼ 16.3% | YoY ▼ 0.16 ▼ 3.5%

LN gộp (2023): 18.3 tỷ VNĐ | YoY ▼ 3.20 ▼ 15.1%

LN thuần (Q1/24): 0.62 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.11 ▼ 15.1% | YoY ▲ 0.14 ▲ 29.1%

LN thuần (2023): 2.33 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.38 ▲ 19.8%

LN sau thuế (Q1/24): 0.62 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 0.10 ▼ 14.0% | YoY ▲ 0.19 ▲ 44.1%

LN sau thuế (2023): 2.21 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.13 ▲ 6.3%

Kết quả kinh doanh

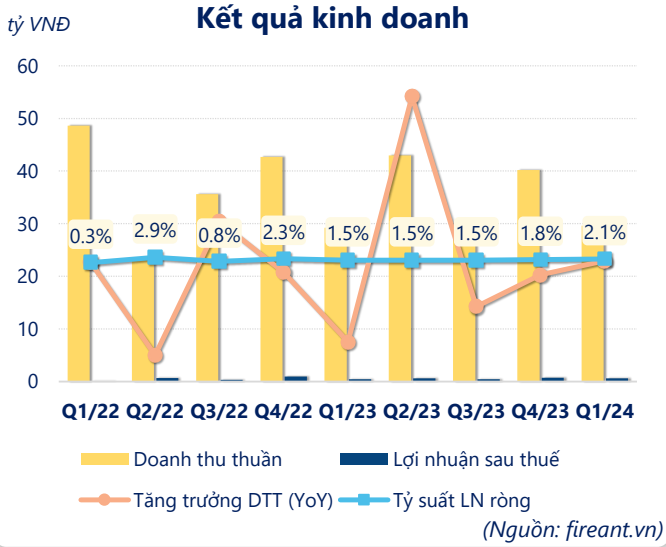

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

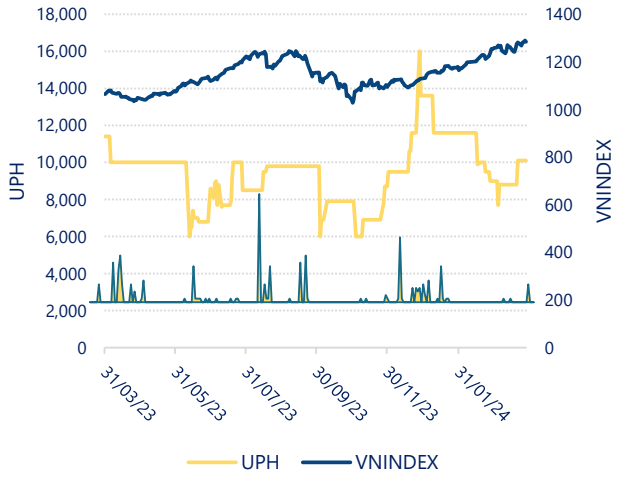

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dược phẩm TW 25 (UPCOM: UPH)

Tăng trưởng lợi nhuận

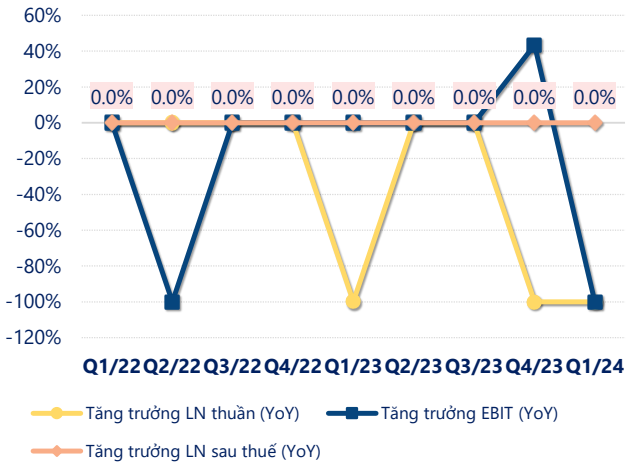

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

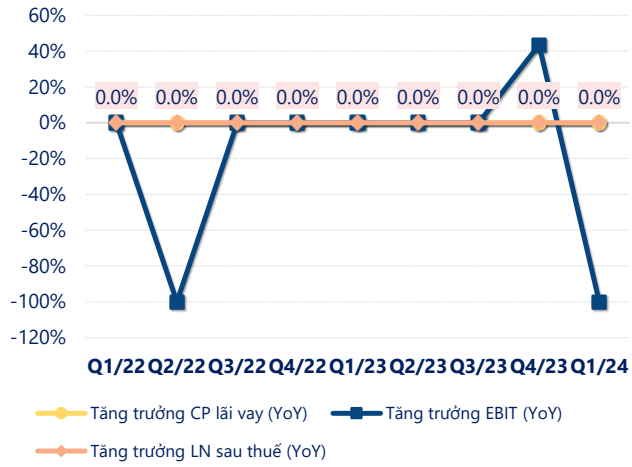

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

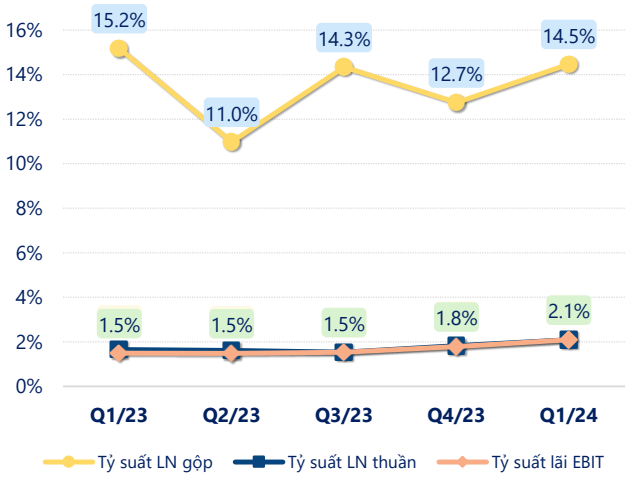

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

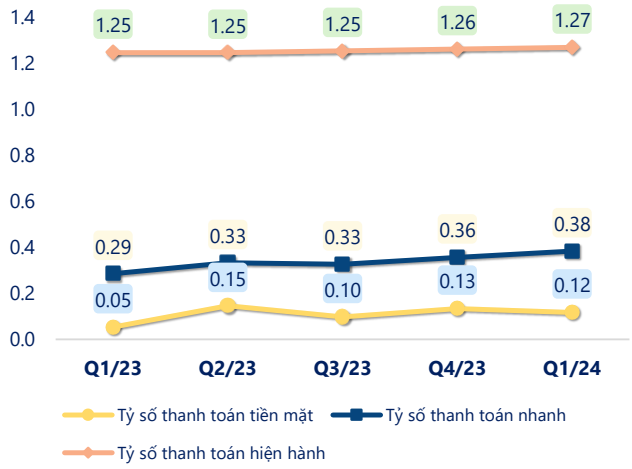

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

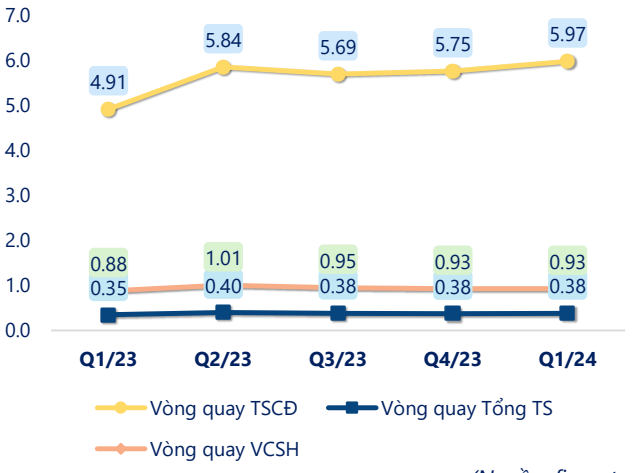

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

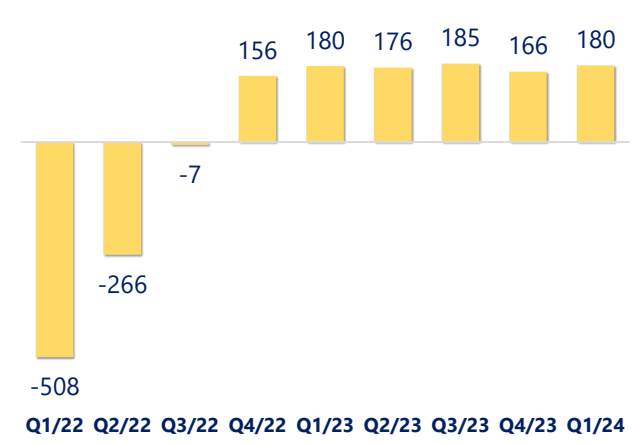

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược phẩm TW 25 (UPCOM: UPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**29.6**	**29.2**	**1.4%**	**140**	**150**	**-6.7%**
Giá vốn hàng bán	25.3	24.8	2.1%	122	129	-5.3%
Lợi nhuận gộp	4.28	4.44	-3.5%	18.3	21.5	-15.1%
Doanh thu HĐTC	0.28	0.35	-19.2%	2.62	1.47	77.9%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.02	0.16	-86.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.07	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.39	1.00	-61.5%	4.10	4.93	-16.9%
Chi phí QLDN	**3.56**	**3.30**	**7.9%**	**14.4**	**15.9**	**-9.5%**
LN thuần từ HĐKD	0.62	0.48	29.1%	2.33	1.95	19.8%
Lợi nhuận khác	**0**	**-0.05**	**100%**	**-0.12**	**0.05**	**-325%**
LN trước thuế	0.62	0.44	40.8%	2.21	2.00	10.7%
Lợi nhuận sau thuế	**0.62**	**0.43**	**44.1%**	**2.21**	**2.08**	**6.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.62**	**0.43**	**44.1%**	**2.21**	**2.08**	**6.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

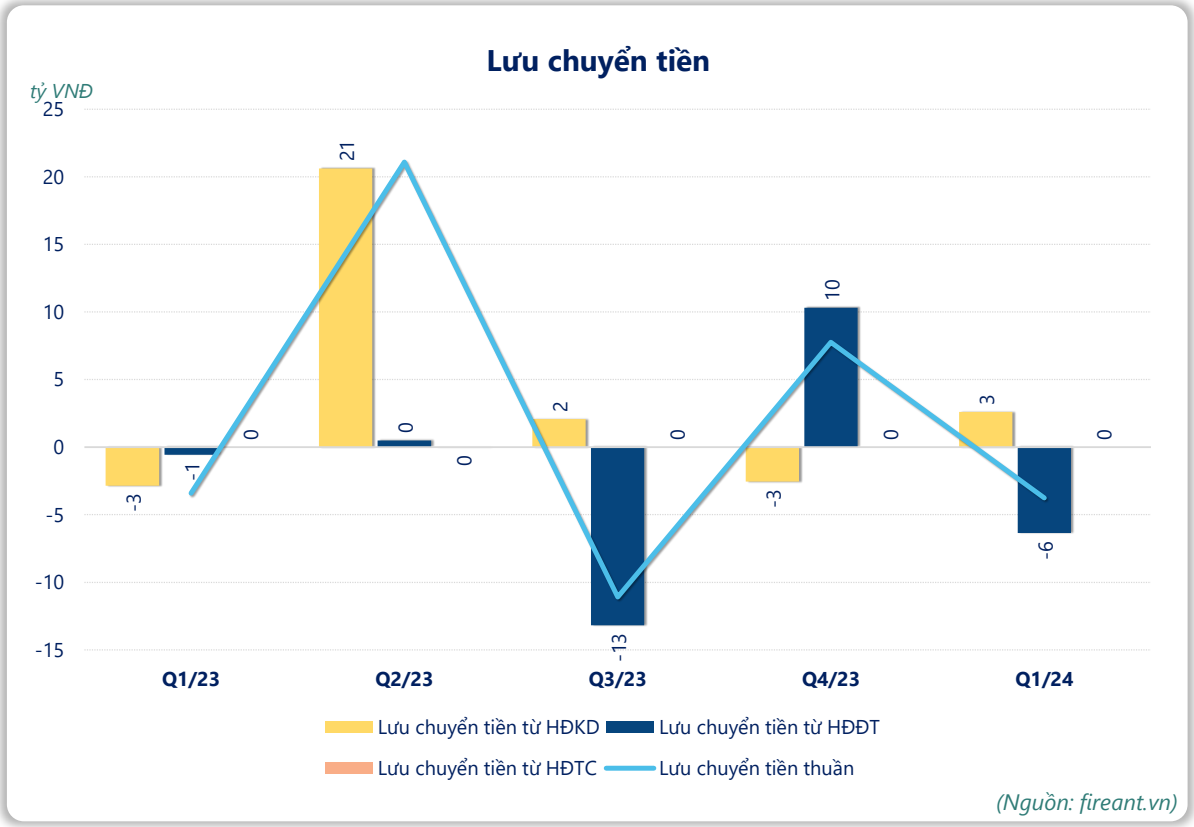

(Nguồn: fireant.vn)